

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TTT22B1** Năm học: **22-23**
Mã môn học/ Mô đun: **MH01074** Học kỳ: **02**
Tên môn học/ Mô đun: **Giáo dục thể chất**
Số tín chỉ: **1**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	2256201102455	Nguyễn Tấn Bành	23/12/2007				0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
2	2256201102456	Võ Thị Bảo Dư	05/07/2006				9	7.0	10.0			8.0		8.2
3	2256201102457	Lâm Thúy Duy	04/02/2007				6	5.0	5.0			8.0		6.9
4	2256201102458	Trần Thanh Đại	07/09/2007				8	10.0	5.0			8.0		7.8
5	2256201102459	Võ Quốc Hiền	02/12/2007				9	5.0	5.0			9.0		7.7
6	2256201102460	Nguyễn Văn Hoàng	23/12/2007				0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
7	2256201102461	Lâm Bảo Huy	04/11/2007				10	5.0	5.0			8.0		7.2
8	2256201102462	Võ Hoàng Huy	27/09/2007				8	9.0	5.0			7.0		7.1
9	2256201102463	Dương Hoàng Khang	17/08/2007				10	5.0	6.0			9.0		8.0
10	2256201102466	Nguyễn Gia Khánh	06/11/2007				9	8.0	5.0			8.0		7.6
11	2256201102467	Tăng Nguyễn Anh Khoa	11/07/2007				9	10.0	10.0			9.0		9.3
12	2256201102468	Trần Nhật Linh	23/08/2007				8	8.0	8.0			9.0		8.6
13	2256201102469	Lý Bảo Lộc	17/11/2007				8	5.0	10.0			9.0		8.4
14	2256201102470	Tổng Nguyễn Hồng Luân	29/04/2007				9	7.0	6.0			9.0		8.2
15	2256201102472	Đỗ Hữu Nghĩa	06/01/2007				0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0

Châu Đốc, ngày 24 tháng 4 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Trương Đức Toàn